

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
Toán	12	90 phút	Trắc nghiệm	20	<p>Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (8 điểm): 20 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm</p> <p>Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (9 điểm): 6 câu Mỗi câu gồm 04 ý, điểm tối đa là 1,5 điểm: Chọn chính xác 01 ý được 0,3 điểm Chọn chính xác 02 ý được 0,6 điểm Chọn chính xác 03 ý được 1,0 điểm Chọn chính xác 04 ý được 1,5 điểm</p> <p>Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (3,0 điểm): 6 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm</p>	Trên phiếu trả lời trắc nghiệm
Ngữ văn	12	150 phút	Tự luận	20	<p>Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)</p> <p>Phần II. Viết (14 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn Nghị luận xã hội/Nghị luận văn học (4,0 điểm). - Bài văn Nghị luận văn học/Nghị luận văn học (10,0 điểm). <p>Lưu ý: Câu viết đoạn/bài nghị luận xã hội có thể kết nối với văn bản phần Đọc hiểu hoặc câu hỏi đọc lập không liên quan đến văn bản phần Đọc hiểu. Sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa nhưng cần đảm bảo đúng yêu cầu cần đạt và định hướng về các kiểu văn bản, thể loại được quy định trong Chương trình GDPT 2018.</p>	Trên giấy thi thông thường

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
Tiếng Anh	12	60 phút	Trắc nghiệm kết hợp với tự luận; có phần nghe hiểu		Phần I: Nghe hiểu (4 điểm) Phần II: Kiến thức ngôn ngữ và đọc hiểu (14 điểm) Phần III: Viết (2 điểm)	Làm trên đề thi
Vật lí, Hoá học, Sinh học	12	90 phút	Trắc nghiệm	20	Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (8 điểm): 20 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (9 điểm): 6 câu Mỗi câu gồm 04 ý, điểm tối đa là 1,5 điểm: Chọn chính xác 01 ý được 0,3 điểm Chọn chính xác 02 ý được 0,6 điểm Chọn chính xác 03 ý được 1,0 điểm Chọn chính xác 04 ý được 1,5 điểm Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (3,0 điểm): 6 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm	Trên phiếu trả lời trắc nghiệm

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
Địa lí	12	60 phút	Trắc nghiệm	20	<p>Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (8 điểm): 20 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm</p> <p>Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (9 điểm): 6 câu</p> <p>Mỗi câu gồm 04 ý, điểm tối đa là 1,5 điểm:</p> <p>Chọn chính xác 01 ý được 0,3 điểm</p> <p>Chọn chính xác 02 ý được 0,6 điểm</p> <p>Chọn chính xác 03 ý được 1,0 điểm</p> <p>Chọn chính xác 04 ý được 1,5 điểm</p> <p>Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (3,0 điểm): 6 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm</p>	Trên phiếu trả lời trắc nghiệm
Lịch sử	12	60 phút	Trắc nghiệm	20	<p>Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (12 điểm): 30 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm</p> <p>Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (8 điểm): 5 câu</p> <p>Mỗi câu gồm 04 ý, điểm tối đa là 1,6 điểm:</p> <p>Chọn chính xác 01 ý được 0,3 điểm</p> <p>Chọn chính xác 02 ý được 0,6 điểm</p> <p>Chọn chính xác 03 ý được 1,0 điểm</p> <p>Chọn chính xác 04 ý được 1,6 điểm</p>	Trên phiếu trả lời trắc nghiệm

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
Giáo dục kinh tế và pháp luật	12	60 phút	Trắc nghiệm	20	<p>Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (12 điểm): 30 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm</p> <p>Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (8 điểm): 5 câu</p> <p>Mỗi câu gồm 04 ý, điểm tối đa là 1,6 điểm:</p> <p>Chọn chính xác 01 ý được 0,3 điểm</p> <p>Chọn chính xác 02 ý được 0,6 điểm</p> <p>Chọn chính xác 03 ý được 1,0 điểm</p> <p>Chọn chính xác 04 ý được 1,6 điểm</p>	Trên phiếu trả lời trắc nghiệm
Tin học	12	60 phút	Trắc nghiệm	20	<p>Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (12 điểm): 30 câu; mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm</p> <p>Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (8 điểm): 5 câu</p> <p>A. Phần chung dành cho tất cả các thí sinh: 3 câu</p> <p>B. Phần riêng</p> <p>B1. Khoa học máy tính: 2 câu</p> <p>B2. Tin học ứng dụng: 2 câu</p> <p>Mỗi câu gồm 04 ý, điểm tối đa là 1,5 điểm:</p> <p>Chọn chính xác 01 ý được 0,3 điểm</p> <p>Chọn chính xác 02 ý được 0,6 điểm</p> <p>Chọn chính xác 03 ý được 1,0 điểm</p> <p>Chọn chính xác 04 ý được 1,6 điểm</p>	Trên phiếu trả lời trắc nghiệm
Toán	8, 9	150 phút	Tự luận	20	Gồm các câu hỏi tự luận	Trên giấy thi thông thường

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
Ngữ văn	8, 9	150 phút	Tự luận	20	Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm) Phần II. Viết (14 điểm) Lưu ý: Ngữ liệu sử dụng trong đề thi nằm ngoài sách giáo khoa Ngữ văn THCS của Chương trình GDPT 2018.	Trên giấy thi thông thường
Tiếng Anh	8.9	150 phút	Trắc nghiệm kết hợp với tự luận; có phần nghe hiểu	18	Phần thi viết Phần I: Nghe hiểu (4 điểm) Phần II: Từ vựng-Ngữ pháp (4 điểm) Phần III: Đọc hiểu (5 điểm) Phần IV: Viết (5 điểm)	Làm trên đề thi
		Lớp 9: 08 phút Lớp 8: 07 phút	Trả lời và ghi âm	2	Phần thi nói Lớp 9: 05 phút chuẩn bị; 03 phút trả lời và ghi âm Lớp 8: 05 phút chuẩn bị; 02 phút trả lời và ghi âm	Ghi đĩa CD/USB

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
KHTN - Phân môn Vật lí (mạch nội dung năng lượng và sự biến đổi); KHTN - Phân môn Hóa học (mạch nội dung chất và sự biến đổi của chất); KHTN - Phân môn Sinh học (mạch nội dung vật sống); Lịch sử; Địa lí	9	150 phút	Tự luận	20	Gồm các câu hỏi tự luận	Trên giấy thi thông thường

TỔNG HỢP CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG KHÔNG CHUYÊN TỪ NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi	Lớp	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Điểm toàn bài	Cấu trúc đề thi	Hình thức làm bài
Tin học	9	150 phút	Lập trình trên máy tính	20	Thi thực hành trên máy tính 05 bài bằng một trong các ngữ lập trình Free Pascal/Lazarus, Code Block/Dev-C++, Python: Bài 1: Sử dụng kiểu dữ liệu cơ bản; câu lệnh gán, rẽ nhánh để giải quyết bài toán đơn giản. Bài 2: Sử dụng cấu trúc dữ liệu phù hợp để giải quyết bài toán đơn giản. Bài 3: Vận dụng các thuật toán cơ bản để giải quyết bài toán đặt ra (tìm kiếm, sắp xếp, ...) Bài 4: Vận dụng các thuật toán phù hợp để giải quyết bài toán nâng cao đáp ứng giới hạn thời gian. Bài 5: Vận dụng cấu trúc dữ liệu kết hợp với thuật toán phù hợp để giải quyết bài toán nâng cao tối ưu về thời gian và bộ nhớ.	Lập trình trên máy tính